

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 211****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyển ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Minh Tâm****Thời gian: 01.12.2010****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 261 hàng thứ sáu.

“Hoặc có nghi hoặc, trong văn chỉ nói mười niệm, tại sao lại là xưng danh hiệu Phật, mà không phải niệm vị Phật khác? Đáp rằng, niệm trong mười niệm, chỉ cho miệng niệm danh Phật, thực có chứng minh”. Nguyên này rất quan trọng: “Thập niệm tất sanh”.

Ở trước có nói với quý vị, chỉ có nguyện này mới có thể phổ độ tất cả chúng sanh có duyên trong biến pháp giới hư không giới. Chúng sanh thêm vào nhân duyên, có nhân duyên là sao? Là họ có thể tin, có thể phát nguyện và chịu niệm Phật, như vậy là có duyên. Chỉ cần niệm mười niệm đều có thể vãng sanh, cho nên đây là vô cùng hy hữu, thù thắng. Pháp môn này đơn giản, người người đều có thể học, mỗi người đều có thể tu. Nó không khó, dễ dàng, chắc chắn lại nhanh chóng. Phạm phu thành Phật, tìm đâu ra pháp môn tiện lợi như thế? Không tìm thấy. Chư vị tổ sư đặc biệt chú trọng nguyện này, giải thích rất tường tận cho chúng ta, vì nó quá khó tin. Thành Phật không dễ chút nào, chúng A la hán đã khó như vậy, thì thành Phật đâu đơn giản tí nào? Không dễ sanh khởi tín tâm. Cho nên phải không cảm thấy chán ghét. Nói rõ ràng minh bạch cho chúng ta biết.

Đầu tiên là một nghi vấn giả thiết, trên thực tế rất có thể có người có nghi vấn này. Trong kinh chỉ nói mười niệm, làm sao biết được mười niệm này chính là niệm danh hiệu Phật A Di Đà, mà không phải niệm Phật khác? Có người đưa ra câu hỏi này. Bên dưới trả lời rất hay, chữ niệm trong mười niệm chính là chỉ niệm của miệng niệm danh hiệu Phật. Đích thực có minh chứng, có chứng minh.

Thực tế mà nói, văn tự tiếng Trung có rất nhiều cách nói. Chữ niệm này, bên cạnh không thêm chữ “khâu”, niệm này là trong tâm niệm. Khâu không niệm, tâm niệm được chăng? Được, nghĩa của chữ niệm này là chữ hội ý. Quý vị xem cách viết của chữ này, “kim tâm” chính là tâm hiện tại, trong tâm hiện tại thật sự có Phật, nên gọi là niệm. Không nhất định niệm trên

miệng, quan trọng nhất là ở trong tâm. Trong tâm không có Phật, miệng niệm Phật cũng vô ích. Cổ nhân nói: “miệng niệm Di Đà tâm tán loạn”, trong tâm không có Phật, “hết khô cổ họng cũng vô ích”. Cho thấy trong tâm cần có Phật, ngoài Phật ra không có niệm thứ hai.

Phải biết, thiện pháp bậc nhất trong pháp thế xuất thế gian, thiện bậc nhất không phải nó chỉ có một thiện, mà thiện này bao gồm tất cả thiện pháp của thế xuất thế gian, đều trong danh hiệu này, rất tuyệt vời! Ý này ở trước có nói rất nhiều lần, không thể không biết. Quý vị thử nghĩ xem, thiện pháp nào có thể bao gồm tất cả thiện? Duy nhất thiện này bao gồm tất cả thiện.

Ta niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc, sanh về thế giới Cực Lạc có nghĩa là thành Phật. Tuy là phàm phu, nhất phẩm tập khí phiền não cũng chưa đoạn, nhưng sanh về thế giới Cực Lạc, liền được 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Nghĩa là nói, những gì ngài nói trong 48 nguyện, ta đều đạt được, quý vị nói không tuyệt vời ư? Nguyện này đầy đủ 47 nguyện khác, đạt được tất cả. Tuy nói mỗi nguyện đều bao hàm 47 nguyện khác, nhưng nguyện này chân thực nhất, không có gì để nói, là thiện pháp viên mãn trong thế xuất thế gian. Quý vị xem niệm Phật hay biết bao! Nếu thật sự rõ ràng minh bạch, dù gặp bất kỳ khó khăn gì, buông bỏ mọi ý niệm chỉ niệm Phật, vấn đề liền được giải quyết. Hoàn toàn tin tưởng, không chút hoài nghi. Bị bệnh nan y, niệm Phật có thể trị lành.

Mấy ngày trước có một vị đồng tu ở Đại Đồng Sơn Tây đến đây thăm tôi, ông nói ông mắc bệnh ban đỏ. Ông xem đĩa CD của Lưu Tố Vân rất cảm động, học theo bà, quả nhiên niệm Phật ba tháng sau, đi kiểm tra lại thì không còn nữa. Ông ta đến nói với tôi, là sự thật, là tự thân ông trải nghiệm, đến theo cũng không có. Khi bệnh phát tác ban đỏ nổi lên khắp toàn thân, lạy Phật cũng không lạy được. Niệm Phật đê nhất đức, niệm Phật đê nhất thiện! Khi phiền não khởi hiện hành, lập tức niệm Phật hiệu, phiền não không còn. Thiện niệm hay ác niệm đều là phiền não, chỉ có chánh niệm, chánh niệm không có ý niệm. Không có bất kỳ ý niệm nào, đó gọi là chánh niệm, chánh niệm tương ứng với tự tánh.

Bên dưới Hoàng Niệm Lãi dẫn chứng, đúng là có chứng minh. Bản kinh này là Tổng Dịch, kinh văn viết như thế này: “Tất cả chúng sanh”, câu tất cả chúng sanh này, bao gồm tất cả các hàng chúng sanh bất đồng căn tánh, từ thượng thượng căn đến hạ hạ căn. Chỉ cần đầy đủ ba điều kiện, là chân thật, nguyện thiết, tinh tấn niệm Phật, đầy đủ ba điều kiện này là có thể vãng sanh. “Câu sanh vào nước ta”, câu sanh vào nước ta là nguyện, đương nhiên có tin, không tin sao họ cầu? Bên dưới, “niệm danh hiệu Ta”, “Ta” là Phật A Di Đà tự xưng, niệm danh hiệu ngài. “Phát tâm chí thành, kiên cố bất thoái, khi ở

đây mạng chung, ta khiến vô số tỳ kheo hiện tại đi quanh, đến nghênh đón người này”. Người niệm Phật này họ đầy đủ tín nguyện hạnh, quan trọng là bất thoái. Nếu thoái tâm, cảm ứng không còn. Thoái tâm có hai loại, một loại là học pháp môn khác, hoặc Tịnh tông là học pháp môn niệm Phật khác. Niệm Phật phần lớn có bốn loại, là thật tướng niệm Phật, quán tướng niệm Phật, quán tượng niệm Phật và trì danh niệm Phật. Ở đây chúng ta chuyên nói về trì danh niệm Phật, họ thay đổi phương pháp niệm Phật cũng không tương ứng, đây là chuyên nói về trì danh niệm Phật. Kinh Vô Lượng Thọ và tiểu bản Kinh A Di Đà, chuyên nói về trì danh niệm Phật. Trong Kinh Thập Lục Quán nói về 16 loại quán tưởng, có quán tượng. Thứ 16, loại sau cùng cũng là nói trì danh niệm Phật, tương ứng với điều chúng ta nói đây, phép quán thứ 16, không giống với ở trên. Đây là nói người niệm Phật không được đổi phương pháp, điều này rất quan trọng. Nếu tình chấp sâu nặng, lưu luyến danh văn lợi dưỡng của thế gian này. Buông bỏ chấp trước tình chấp, đây đều là chướng ngại. Có những xen tạp này, công phu niệm Phật của chúng ta sẽ bị phá hoại. Chúng ta hiểu rồi thì phải thực hành, trong cuộc sống gặp khó khăn như vừa mới nói tật bệnh niệm Phật cũng có thể lành. Ngoài tật bệnh ra, tất cả bệnh tật khó khăn, những điều phiền não đến, không biết giải quyết như thế nào. Rất đơn giản, tạm thời buông bỏ tất cả, chân thành niệm Phật mười phút, niệm 20 phút thì trí tuệ sanh khởi, biết được phương pháp giải quyết vấn đề. Cho nên tuyệt diệu, tuyệt vời nói không cùng tận!

Người học giảng kinh, khi chuẩn bị bài gặp khó khăn, đoạn kinh văn này không biết giảng như thế nào. Không cần nghĩ đến nó, càng nghĩ càng phiền phức, nghĩ không ra. Chi bằng buông bỏ, đi lạy Phật, lạy khoảng 10 phút 20 phút, đột nhiên linh cảm đến, vấn đề được giải quyết, kinh nghiệm này chúng tôi có rất nhiều. Không lạy Phật, niệm Phật cũng được, niệm khoảng mười lăm đến 20 phút, đây là gì? Vì tâm họ định, định sanh trí tuệ, tuệ có thể giải quyết vấn đề. Phương pháp này ứng dụng rất rộng rãi, có thể vận dụng mọi lúc mọi nơi. Phương pháp này hay, phương pháp này đơn giản, nhưng rất ít người tin, rất ít người áp dụng.

Bao nhiêu năm nay chúng tôi đã dưỡng thành thói quen, ngày ngày đọc sách. Khi đọc sách gặp khó khăn, khi đọc không hiểu phải làm sao? Nghỉ ngơi, niệm Phật, đi nhiều mấy vòng. Khi quay lại xem, đã hiểu, vấn đề được giải quyết. Điều này chúng tôi rất thường gặp, không phải một lần hai lần, rất nhiều lần, có cảm ứng! Bất thoái rất quan trọng.

Người này khi mệnh chung, Phật A Di Đà và vô số tỳ kheo hiện tiền vây quanh. Vô số tỳ kheo này là tùy thuận người thế gian chúng ta mà nói, không phải giả. Khi lâm mạng chung thấy Phật đến tiếp dẫn, quả thật thấy theo sau

Phật có rất nhiều tỳ kheo, thậm chí có gia thân quyến thuộc. Có bạn bè vãng sanh trước cùng đến tiếp dẫn với Phật, đến tiếp dẫn quý vị, ta đều nhìn thấy. Đây là gì? Là chứng minh tướng tùy tâm chuyển. Khi ta chưa đến thế giới Cực Lạc, nhìn thấy tình hình này, giống như thế giới của chúng ta. Khi đến thế giới Cực Lạc thì không giống nhau, đến thế giới Cực Lạc thấy tất cả tướng của các tỳ kheo và Phật không có gì khác nhau. Thiên nhân ở thế giới Cực Lạc, Tỳ kheo, Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát hiện tướng đều giống in như Phật, pháp giới bình đẳng.

“Trải qua một khoảnh, được sanh vào cõi nước ta”, thời gian rất nhanh, chỉ trong sát na liền đến thế giới Cực lạc. “Trong này niệm danh hiệu ta, chỉ có thể giải thích là niệm hồng danh Phật”. Hồng danh chính là sáu chữ: “Nam Mô A Di Đà Phật”, đây là trong Tổng Dịch nói. Kinh Bát Chu lại nói: “Lúc đó Phật A Di Đà nói với Bồ Tát rằng, người muốn sanh vào nước ta, thường niệm danh hiệu ta, không hề gián đoạn, như vậy sẽ được sanh vào nước ta”. Kinh Bát Chu tuy không phải chuyên nói về thế giới Cực lạc, nhưng trong này có một đoạn như thế, giới thiệu Phật A Di Đà tiếp dẫn chúng sanh.

Trong kinh văn nói: “Lúc đó”, Phật A Di Đà nói với chư vị Bồ Tát. “Người muốn sanh đến cõi nước ta”, đây là phát nguyện cầu sanh tây phương Tịnh độ, đầy đủ tín nguyện. Hành môn chính là hai câu bên dưới: “Thường niệm Phật hiệu, tương tục không gián đoạn”, không hề nghỉ ngơi nghĩa là tương tục không gián đoạn. Quan trọng là trong tâm không gián đoạn, miệng niệm gián đoạn không sao, trong tâm không được gián đoạn, niệm niệm không quên. Trong tâm thường có Phật A Di Đà.

Trước đây thầy Lý thường dạy chúng tôi, người niệm Phật thật sự được vãng sanh ngay trong đời này, nhất định phải thay đổi tâm. Thầy dạy chúng tôi phải thay đổi tâm, bình thường tâm chúng ta đều lưu luyện ngũ dục lục trần, trong tâm có những thứ này. Người bây giờ nói, tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, trong tâm toàn những thứ này. Những thứ này mọc rễ sâu trong lòng, họ khởi tâm động niệm khi nào không hay biết. Tổ sư nói đây là thực, rất thuần thực, nó khởi lên bất kỳ lúc nào. Niệm Phật không thuần thực thường xuyên quên, quên gọi là thất niệm, ý niệm biến mất khi nào không hay. Hiện tượng này người mới niệm Phật đều có, đừng lo lắng, nguyên nhân là gì? Vì tập khí phiền não quá sâu đậm, thời gian quá lâu. Niệm Phật quá mới mẻ, thời gian lại ngắn, cho nên câu Phật hiệu này không khống chế được phiền não. Khi đã biết, lúc nào cũng nghĩ đến, và cũng quên bất kỳ lúc nào. Khi quên lập tức cảnh giác, nhanh chóng tiếp tục niệm danh hiệu Phật, như vậy là tốt. Khoảng năm ba năm, quả thật khống chế được phiền não, trong tâm chỉ có Phật hiệu, ngoài Phật hiệu ra

không còn gì khác. Niệm Phật thêm quán tưởng nữa cũng được, quán tưởng nghĩ đến Phật. Nghĩ đến Phật là nghĩ đến vị Phật mình thường cúng, vì sao vậy? Vì ta nhìn đã quen, ngày ngày thấy ngài cho nên đối với ngài rất quen thuộc, khi lâm chung Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, liền hiện tướng này, vì sao vậy? Vì ta với ngài quá quen thuộc. Cho nên chúng ta chuyên nhất, chúng ta thờ Phật cũng không nên thờ quá nhiều, cúng nhiều khi lâm chung vị Phật A Di Đà nào đến tiếp dẫn chúng ta? Vị Phật A Di Đà này đã hiện ra, sao vị Phật A Di Đà kia không thấy? Vọng niệm này khởi lên, Phật liền biến mất, bởi vậy chỉ được cúng một tượng Phật. Hiện nay rất phương tiện, thờ Phật trong nhà, quý vị chụp tấm hình của ngài, đi đâu cũng mang theo là được. Phật ta cúng trong nhà nên rất quen thuộc với chúng ta. Lúc nào cũng phải lưu ý việc chuyên nhất, chuyên nhất mới sanh hiệu quả, không được thường xuyên thay đổi. Kinh chỉ đọc một loại, đừng đọc nhiều thứ, người niệm Phật đọc kinh mục đích là gì? Là để nhiếp tâm. Nếu niệm Phật mà tâm không chuyên nhất, Phật hiệu không có cảm ứng, tâm thường hay tán loạn, luôn suy nghĩ bậy bạ. Nhiếp tâm như thế nào? Đọc một cuốn kinh, đọc một cuốn Kinh Di Đà, đọc mấy phẩm Kinh Vô Lượng Thọ. Phẩm thứ 6 rất hay, 48 nguyện, đọc một phẩm, tâm sẽ định. Sau khi tâm định thì niệm Phật hiệu, như vậy mới tương ứng.

Bồ Tát dạy chúng ta: “Tịnh niệm tương tục”, tịnh là không có hoài nghi, không có tạp niệm. Người niệm Phật chơn chánh, đối với thế gian này không có mong cầu. Có tâm mong cầu một việc, đó là tạp niệm, là xen tạp, phải buông bỏ triệt để thế gian này. Phải hiểu thế gian này là hư huyễn không thật, trong Kinh Kim Cang gọi là mộng huyễn bào ảnh, không phải chân thực. Chẳng những lục đạo là giả, mà thập pháp giới cũng giả, ít nhất chúng ta phải đến nhất chân pháp giới. Tức là đến cõi thật báo trang nghiêm, đó gọi là nhất chân pháp giới, đến đó thọ mạng gọi là vô lượng thọ. Bây giờ chúng ta hiểu, vô lượng thọ không phải giả, nhưng ta cần phải biết nó cũng không phải thật. Cho nên ta không cần hỏi nó về thật hay giả, vô lượng thọ là được. Không phải vô lượng thọ thật, có thể chứng được vô thượng thọ thật. Tu hành trong cõi thật báo, tức là ở đó, ở bao lâu? Ba đại a tăng kỳ kiếp. Sau ba đại a tăng kỳ kiếp, tức là vô lượng thọ thật, chúng được Diệu giác quả Phật viên mãn, không còn ở cõi thật báo nữa, mà đã di dời đến thường tịch quang. Trở về thường tịch quang, là chúng vô lượng thọ, đây là mục tiêu sau cùng của người tu hành, người niệm Phật.

Diệu giác mới thực sự đại viên mãn, cho nên phương pháp đi nhất định phải rất thuần thực. Ta rất tin tưởng, ta tin Phật không gạt mình. Trong Kinh Kim Cang nói: “Nhu Lai thị chân ngữ giả”, là thật không phải giả. “Thật ngữ giả”, thật tức không hư vọng. “Nhu ngữ giả”, như nghĩa là hoàn toàn tương

ung với sự thật. Đức Phật giới thiệu cho chúng ta về thế giới Cực Lạc, không có câu nào nói quá đáng, cũng không có câu nào nói thiếu, không có, nói một cách rất thích hợp. Mỗi câu đều chân thật, mỗi việc đều chân thật.

Phải tin rằng Phật Bồ Tát không bao giờ gạt người khác, gạt người nhất định có mục đích. Chư Phật Bồ Tát đối với chúng ta không có mong cầu gì, ngài chúng được đại viên mãn, không mong cầu đối với người. Ngài dạy chúng ta hoàn toàn là đại từ đại bi, dùng vô duyên đại từ, đồng thể đại bi để giúp mọi người, không kèm theo bất kỳ điều kiện nào. Chúng ta cung kính đối với ngài là chúng ta cảm ân, không phải ngài cần chúng ta, ngài không có ý này. Đây là vấn đề chúng ta không thể không biết. Đây đủ những điều kiện này, tự nhiên được vãng sanh Cực Lạc.

Bên dưới, “Quán Kinh lại nói rằng: hạ phẩm hạ sanh, hoặc có chúng sanh, tạo bất thiện nghiệp, ngũ nghịch thập ác, đầy đủ các điều bất thiện. Khi lâm mạng chung, gặp thiện tri thức, nói pháp vi diệu, dạy họ niệm Phật”, quán tưởng niệm Phật. “Nếu không thể niệm, phải xưng Phật hiệu”, đây là trì danh niệm Phật. “Chí tâm như thế, niệm không gián đoạn, đầy đủ mười niệm, xưng Nam Mô A Di Đà Phật. Xưng danh hiệu Phật, trong từng mỗi niệm, đoạn trừ tội sanh tử trong 80 ức kiếp, sau khi mạng chung, tức được vãng sanh”. Chương hạ phẩm hạ sanh trong Quán Kinh đã nói như thế.

“Hoặc có chúng sanh”, có thể có chúng sanh như thế. “Tạo nghiệp bất thiện, ngũ nghịch thập ác, đầy đủ các bất thiện”, đầy đủ vô số bất thiện. Bây giờ không phải là hoặc có, hiện nay có thể là có hết. Điều này khai thị đối với chúng ta quá quan trọng, tạo niềm tin kiên định cho chúng ta, ngũ nghịch thập ác đều có thể vãng sanh. Nhưng ít nhất họ phải đầy đủ ba điều kiện, điều này rất quan trọng. Khi lâm mạng chung “gặp thiện tri thức”, đây là gặp người niệm Phật đến trợ niệm, điều này không phải ai cũng gặp được. “Vì họ nói pháp vi diệu”, pháp vi diệu này là gì? Là khuyên niệm Phật vãng sanh Tịnh độ, đây chính là diệu pháp, đây là điều kiện đầu tiên. Điều kiện thứ hai là đầu óc phải rõ ràng, có thể nghe rõ ràng, nghe rồi tin hiểu, nghe xong thật sự phát nguyện, thật sự muốn đi. Có một nơi tốt đẹp như thế, tôi muốn đến đó, đây là điều kiện thứ hai. Điều kiện thứ ba là cùng niệm Phật với mọi người, không thể quán tưởng, vì quán tưởng tâm phải vi tế. Không quán tưởng được cũng không sao, miệng niệm danh hiệu. Quý vị “đầy đủ thập niệm”, niệm A Di Đà Phật là được. “Trong mỗi niệm có thể trừ tội sanh tử trong 80 ức kiếp”, công đức niệm Phật không thể nghĩ bàn!

Pháp sư Từ Vân Quán Đảnh thời Càn Long nhà Thanh, ngài là bậc cao tăng của thời đại đó, thông tông thông giáo, hiển mật viên dung, trước tác rất nhiều. Trong đời ngài trước tác hơn 40 đầu sách, trong Vạn Tự Đại Tạng

Kinh của Nhật Bản, thu thập hơn 20 loại. Ngài có chú giải Kinh Quán Vô Lượng Thọ, gọi là Quán Kinh Trục Chi. Trước đây chúng tôi học tập Kinh Quán Vô Lượng Thọ, có đọc chú giải của ngài. Trong này có một câu rất quan trọng: “Tạo ngũ nghịch thập ác, đầy đủ các bất thiện”, tội cực nặng. Pháp mà Đức Phật dạy trong suốt 49 năm, và tất cả kinh điển ngài nói cũng không cứu được. Chư vị tổ sư biên tập nghi thức sám hối, cũng không cứu được, quý vị xem tội này nặng biết bao! Đại sư Quán Đảnh nói, sau cùng còn có một phương pháp cứu ta, phương pháp gì? Nhất tâm chuyên niệm Nam Mô A Di Đà Phật, có thể cứu chúng ta. Quý vị biết rằng câu danh hiệu này, lớn hơn công đức tụng kinh, lớn hơn công đức bái sám. Nghi thức sám hối như thế nào cũng không sánh bằng câu Phật hiệu này, rất nhiều người không biết điều này. Nếu như biết, chẳng hạn như siêu độ vong linh, hoặc là siêu độ tổ tiên, làm những pháp hội như bái sám, không bằng niệm Phật! Chư vị đồng tu tập hợp lại, niệm Phật một ngày công đức rất lớn, rất nhiều người không biết điều này. Trong nghi thức sám hối, Phật hiệu càng nhiều càng tốt. Quý vị xem trong Tam Thời Hệ Niệm của thiền sư Trung Phong, thời gian niệm Phật chiếm rất dài, rất có đạo lý! Khai thị của thiền sư Trung Phong quá hay, quả thật là âm dương đều được lợi ích. Nghe khai thị của ngài sẽ giác ngộ, đây đều là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, hoàn toàn tương ứng với kinh giáo Tịnh độ.

Trong mỗi niệm tiêu trừ tội sanh tử 80 ức kiếp, tội nghiệp chúng ta sâu nặng như thế. Do đây có thể biết, vô lượng kiếp đến nay, chúng ta tạo quá nhiều nghiệp bất thiện! Phải niệm Phật thật nhiều là để tiêu nghiệp chướng, mà còn rất thù thắng, hơn hẳn tất cả các kinh sám. Sau khi mạng chung, tức được vãng sanh. “Nhu ý nghĩa trong kinh nói ở trên có thể chứng minh, gọi là mười niệm tức là trực tiếp trì danh niệm Phật”. Đây là chúng ta thấy trong kinh nói về thập niệm, đích thực chính là chỉ chấp trì danh hiệu, nhất tâm chuyên niệm Nam Mô A Di Đà Phật.

Bên dưới nói: “Các nhà chú thích kinh điển ngày xưa”, chư vị cổ đức ngày xưa chú giải kinh sách. “Đối với nguyện văn này, cũng có giải thích khác nhau”, chính là nguyện thứ 18 ngày, trong nguyện này có giải thích khác nhau. “Có người nói, nguyện này là nguyện nhiếp thượng phẩm, có người nói không phải hạ phẩm”. Có người đưa ra cách nói này, thập niệm là nói thượng phẩm, có người nói hạ phẩm. Không phải nghĩa là phủ định, tức không phải phẩm hạ, mà là phẩm thượng.

“Lại có người nói, đây là ba phẩm thượng. Mười niệm trong nguyện này là nương mười pháp khởi mười niệm, không phải xưng danh mười niệm”. Đây là ở trước hỏi, trong kinh chỉ nói mười niệm, không có chỉ xưng danh. Ở trước trích dẫn trong kinh luận nói với chúng ta là xưng danh, có thể nói

như thế, không phải không có đạo lý. Ở đây lại có người nói không phải chỉ xưng danh. Mười niệm vãng sanh là đối với hàng thượng thượng căn mà nói, không phải đối với những người bình thường.

“Nói nương vào mười pháp khởi mười niệm, là chỉ Bồ Tát Di Lặc hỏi về mười niệm”. Quả thật không giống nhau, mười niệm này không phải mười câu Phật hiệu, là mười niệm mà Bồ Tát Di Lặc hỏi trong Di Lặc Phát Ván Kinh. “Đầy đủ niệm như thế, tức được vãng sanh cõi nước An dưỡng, phạm có mười niệm, những gì là mười”. Đây là tiếp phẩm thượng, chúng ta xem khai thị của Bồ Tát Di Lặc.

“Thứ nhất, thường sanh từ tâm đối với tất cả chúng sanh”. Nói thực chúng ta cần phải học, những gì hay đều học, không tốt đều xa lìa, hay nhất định phải học. Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta là thường tùy Phật học, những vị Bồ Tát này đều là cổ Phật thừa nguyện tái sanh thị hiện. Lần này Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thành Phật thị hiện thành Phật ở địa cầu chúng ta, trong Kinh Phạm Võng ngài nói rằng, đây là lần thứ 8 ngàn, quý vị mới biết ngài rất thường đến. Thế Tôn như thế, Di Lặc sao lại không như thế? Quan Âm và Thế Chí ai không phải cổ Phật tái lai? Đây đều không phải giả, kinh điển đều có chứng minh.

Bồ Tát Di Lặc nói: “Đầy đủ niệm như thế, tức được vãng sanh về cõi nước An dưỡng”, ngài nói mười loại. Loại thứ nhất: “Đối với tất cả chúng sanh”, tất cả chúng sanh phạm vi bao gồm rất rộng. Trước tiên phải hiểu về hai chữ chúng sanh, chúng sanh là gì? Hiện tượng do nhân duyên hòa hợp mà sanh khởi gọi là chúng sanh. Chúng ta nói hiện tượng do chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi, phạm vi này lớn bao nhiêu? Loại thứ nhất, hiện tượng tự nhiên là chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi. Loại thứ hai là hiện tượng tinh thần, cũng là chúng duyên hòa hợp mà sanh ra. Hiện tượng tinh thần bao gồm ngày nay chúng ta nói về chúng sanh khác tầng không gian, mắt thịt chúng ta không thấy được sự tồn tại của họ. Bây giờ chúng ta nhìn không thấy hình thể của họ, không nhìn thấy nhục thể, nhưng tinh thần họ tồn tại. Loại thứ ba là hiện tượng vật chất, hiện tượng vật chất bao gồm sơn hà đại địa, cây cỏ hoa lá, đều có linh tánh. Nó đều là chúng sanh, do chúng duyên hòa hợp mà sanh ra. Bây giờ chúng ta biết, tất cả mọi hiện tượng vật chất toàn là pháp ngũ uẩn, nghĩa là đầy đủ sắc thọ tưởng hành thức. Trong chánh báo, là một tế bào của chúng ta. Trong y báo là sơn hà đại địa, một hạt cát, đều là chúng sanh do chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi. Quý vị nói phạm vi này lớn bao nhiêu.

Chúng ta đối diện ba hiện tượng này, phải sanh tâm từ bi. Từ tâm là lòng yêu thương, bi tâm là lòng lân mẫn. Bây giờ chúng ta mọi người đều như

nhau, mê mà không giác. Cùng sống trong luân hồi lục đạo, thấy họ khổ liền nghĩ đến mình cũng từng khổ như họ vậy. Họ là súc sanh, trong quá khứ ta cũng từng sống trong đường súc sanh. Họ là ngạ quỷ, ta cũng từng làm ngạ quỷ. Họ đọa địa ngục, sao ta có thể chưa từng đọa địa ngục? Thấy họ khổ, sanh lâm lâm mãi, giúp họ giác ngộ, giúp họ ra khỏi đó. Phương pháp giúp họ không rời khỏi giáo huấn trong kinh điển. Khi tụng kinh phải biết đem công đức tụng kinh hồi hướng cho sơn hà đại địa, hồi hướng cho pháp giới chúng sanh, niệm niệm không quên, đây là niệm thứ nhất.

“Đối với tất cả chúng sanh, không hủy hành nghiệp của họ, nếu hủy hành nghiệp của họ, mãi mãi không vãng sanh”. Vì sao vậy? Đây là ở sau nguyện thứ nhất. Hành nghiệp của chúng sanh đều là nhân duyên quả báo, nếu phá hoại hành nghiệp của họ, ta phải chịu trách nhiệm nhân quả, tất cả đều có báo ứng. Vậy phải làm sao? Tuyệt đối không được can thiệp, chỉ được khuyên răn, không được can thiệp.

Quý vị thử nghĩ xem, khi Đức Thế Tôn còn tại thế, giảng kinh dạy học suốt 49 năm, đối diện với tất cả chúng sanh, ngài có thái độ như thế nào? Hoàn toàn tùy duyên, “tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng”. Đức Phật thị hiện cho chúng ta thấy, chúng ta phải lãnh hội, phải học tập. Đức Phật tiếp xúc với đại chúng không có tự tư tự lợi, không có danh văn lợi dưỡng, không có ngũ dục lục trần, không có tham sân si mạn. Nói cách khác, ngài không có chấp trước, không có phân biệt, không có khởi tâm, không có động niệm, quá tuyệt! Đức Phật thuyết pháp cho đại chúng, chúng sanh này giác ngộ, giác ngộ nên nghiệp bất thiện của họ tiêu trừ, thiện nghiệp tăng trưởng. Đây không phải hàng thượng thượng phẩm, hàng căn tánh thượng thượng phẩm thiện ác nghiệp đều tiêu trừ hết, như vậy là không sao. Căn tánh kém chấp trước có thiện, ác là sai lầm, ác phải chịu quả báo bất thiện, họ có thể đoạn ác tu thiện. Người trình độ cao đều lìa thiện ác nhị biên, cảnh giới họ càng nâng cao, có thể vượt thoát lục đạo. Không vượt thoát lục đạo được mới đoạn ác tu thiện, viễn ly ba đường ác. Nếu tạo ác nghiệp, tiêu chuẩn của Phật pháp rất đơn giản, đó là thập thiện, ta dùng mười điều này để kiểm điểm mình. Không sát sanh, ta có chằng, không nhất định là giết người, ta có nói lời làm tổn thương người khác chằng? Tuy không hại đến mạng sống của họ, nhưng gây cho họ rất nhiều đau khổ, tạo cho họ rất nhiều khó khăn, đây đồng nghĩa với giới sát, có hành vi này chằng? Có hành vi này mình phải tự gánh trách nhiệm. Ta có trộm cắp chằng? Trong trộm cắp bao gồm khởi tâm động niệm, thông thường chúng ta gọi là chiếm lợi ích của người khác, đó chính là tâm trộm cắp. Cho nên đối với thập thiện, cần phải suy nghĩ tường tận mỗi một điều, ta đối với tài sắc danh thực thù của thế gian có tâm tham chằng? Có hành vi tham chằng? Có tâm tham là sai, là có tội. Nếu có thêm

hành vi tham, tội càng nặng. Có oán hận chăng? Có ngạo mạn chăng? Ta phải suy xét từng điều một. Trong Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo nói rất tường tận, chúng ta dùng nó để kiểm điểm sẽ biết, trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta đối với tất cả chúng sanh có hủy hành nghiệp của họ chăng? “Nếu hủy hành nghiệp của họ, mãi mãi không được vãng sanh”. Thứ nhất là hiện hành của ta bất thiện, trong giáo lý Tịnh tông nói về đời nghiệp, đời nghiệp cũ không đời theo nghiệp mới. Mỗi ngày ta biết sai mà cứ phạm, nghiệp này không mang theo được, nhất định phải hiểu đạo lý này.

Hàng đệ tử Phật thật sự thực hành ba nền tảng này, mới gọi là đệ tử chơn chánh của Phật. Thực hành Đệ Tử Quy, thực hành Cảm Ứng Thiên, thực hành Thập Thiện Nghiệp, là đệ tử chơn chánh của Phật. Câu đầu tiên khi mở kinh ra là: “Thiện nam tử thiện nữ nơn”, ta có một phần trong đó. Trong kinh đức Phật gọi chúng ta như thế. Nếu không thực hành được ba loại này, đọc thuộc mà không thực hành cũng như không. Trong kinh gọi thiện nam tử thiện nữ nơn, không gọi đến chúng ta, chúng ta không đủ tư cách! Đây là tiêu chuẩn thấp nhất trong nhà Phật, không thể không biết. Mười điều này không phải người bình thường, điều kiện này rất cao, đúng là Bồ Tát, người bình thường không làm được.

“Thứ hai là đối với tất cả chúng sanh, thâm khởi từ tâm, trừ ý tàn hại”. Đây là sanh khởi tâm lân mẫn đối với tất cả chúng sanh, tuyệt đối không có ý niệm tổn hại chúng. Họ tạo ra rất nhiều tội nghiệp, làm việc sai trái, cũng không để trong lòng. Vì sao vậy? Vì họ có nhân quả của họ, nghiệp người nào tạo thì người đó tự gánh chịu, họ phải thọ báo. Chúng ta trách cứ họ, theo lương tâm thì không thể, hà tất phải như thế! Trong pháp thế gian, người học luân lý đạo đức sẽ biết, chịu điều gì? Chịu sự trách cứ của lương tâm, đó là hiện báo của họ, đời sau có báo chăng? Đương nhiên có. Nợ mạng phải trả bằng mạng, nợ tiền phải trả tiền. Thật sự thấu triệt thông đạt sự thật và chân tướng của nhân quả báo ứng, không dám ức hiếp người khác, không dám chiếm lợi ích của người khác, vì sao vậy? Không chiếm được lợi ích, nếu chiếm được Phật cũng chiếm, không chiếm được. Bây giờ chiếm được thì đời sau phải trả, đời này ta thiệt thòi, thiệt thòi thì đời sau người ta phải trả cho mình, vì thế không có thiệt thòi gì cả. Ta có chịu thiệt đâu? Sẽ trả lại cho quý vị, còn trả thêm cả lợi nhuận. Bởi thế không được có tâm hại người, đến tâm hại người cũng không được có, sao có thể có hành vi! Cho nên con người không thể không tiếp thu giáo dục, vì sao vậy? Vì không tiếp thu giáo dục, họ không biết được những chân tướng sự thật này, nên họ dám tạo. Đến khi báo ứng hiện tiền, hối hận cũng không kịp, không còn cách nào khác. Nhất định phải chịu hết ác báo, mới có thể rời xa ác đạo, lại được thân người. Được thân người nhưng vẫn còn tập khí của ác đạo, lúc đó nếu không gặp

được giáo huấn của thánh hiền, rất dễ bị hoàn cảnh bất thiện bên ngoài ô nhiễm. Ô nhiễm họ lại tạo tội, lại tạo nghiệp sát đạo dâm vọng. Tạo những nghiệp này, lại đọa địa ngục, thật đáng thương! Nhìn thấy hiện tượng này, ý niệm tàn hại đó, ý niệm muốn trừng phạt, trách cứ họ từ nhiên không còn, tâm lân mẫn liền sanh khởi. Vì sao vậy? Vì trong kinh điển đại thừa nói rất rõ ràng: “phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”. Đời người giống như giấc mộng vậy, nhưng quý vị tạo tác thiện hay bất thiện đều có quả báo, quả báo đó cũng là giấc mộng, trong lục đạo toàn là giấc mộng, không có gì là thật. Chỉ có Bồ Tát biết, lục đạo phàm phu đều không biết. Không những con người không biết, mà trời dục giới cũng không biết, trời dục giới, trời vô sắc giới cũng không biết. Người tiếp thu giáo huấn của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni biết, tiếp thu giáo huấn của Thế Tôn, chính là giáo huấn kinh điển của Phật. Quan trọng nhất là y giáo phụng hành, như vậy mới thật sự đạt được lợi ích. Nếu không thể y giáo phụng hành, chỉ trông chút thiện căn của Phật vào A lại da thức mà thôi. Chỉ trông thiện căn, không đạt được lợi ích thật sự.

Chúng ta thường nói, tiếp thu giáo dục luân lý đạo đức, con người rất ngại làm việc xấu. Biết rằng khởi một niệm ác, làm một việc xấu cũng rất khó xử, cảm thấy xấu hổ, cho nên ngại làm việc xấu ác. Hiểu về nhân quả báo ứng, không dám làm ác. Thật sự hiểu thấu về thập thiện nghiệp đạo, buông bỏ ý niệm ác không để sanh khởi. Không những buông bỏ ác niệm, mà thiện niệm cũng buông bỏ, buông bỏ tất cả thiện ác niệm, nếu thấu triệt thập thiện nghiệp đạo. Vì sao vậy? Vì buông bỏ nhị biên là cái thiện chân thật, có thể vượt thoát lục đạo. Nếu dùng ác tu thiện, không thể rời khỏi ba đường lành, vì sao vậy? Vì tu thiện nghiệp, ba đường lành là quả báo của chúng ta, ta không ra khỏi được. Nếu không tu thiện chỉ chuyên tạo ác, thì ba đường ác là nơi thọ báo của chúng ta, không thể ra khỏi luân hồi, ra khỏi luân hồi phải buông bỏ thiện ác nhị biên. Đoạn ác không chấp trước tướng đoạn ác, tu thiện không chấp tướng tu thiện. Tu thiện đoạn ác đều phải thực hiện, nhưng đừng chấp tướng, tâm thanh tịnh liền hiện tiền, tâm thanh tịnh liền vượt thoát luân hồi lục đạo. Ác là ô nhiễm, thiện cũng là ô nhiễm, thiện ác đều là ô nhiễm, không thanh tịnh, gọi là uế độ. Trong Tịnh độ không có thiện ác, nghĩa là trong tứ thánh pháp giới không có thiện ác, cần phải hiểu điều này. Không chấp tướng, làm việc tốt gì cũng không chấp tướng, mới là việc tốt thật sự. Hiện nay trong nhà Phật, làm việc tốt còn để lại tên. Tôi thấy rất nhiều chùa, xây chùa đều khắc tên người cúng lên bảng, người nào cúng bao nhiêu, đó là gì? Là chấp tướng, đúng là đã làm việc tốt, nhưng họ chấp tướng. Chấp tướng, quả báo của họ trong ba đường lành, không ra khỏi luân hồi lục đạo, vãng sanh cũng có chướng ngại.

Tịnh tông là pháp môn của đại thừa, pháp môn đại thừa vẫn làm những việc tốt này, nhưng niệm niệm vẫn biết ta làm được bao nhiêu việc tốt, điều này là chướng ngại cho việc vãng sanh của chúng ta, vì sao vậy? Thiện đó phải báo, thế giới Cực Lạc không có báo này, phải thọ báo trong ba đường lành. Cho nên mười niệm này của Bồ Tát Di Lạc, chúng ta học xong rất có lợi ích.

“Thứ ba, phát tâm hộ pháp, không tiếc thân mạng, đối với tất cả pháp, không sanh phỉ báng”. Chánh pháp cứu trú, sự hưng thịnh của Phật pháp chắc chắn phải dựa vào hộ pháp. Trong Phật pháp có hai hạng người, một là hoằng pháp, hai là hộ pháp. Tôi thường nói, công đức hộ pháp hơn công đức hoằng pháp, vì sao vậy? Vì không có hộ pháp thì không có đạo tràng hoằng pháp, bây giờ gọi là không có địa bàn hoằng pháp, nhất định phải có hộ trì.

Những đạo tràng này, xây dựng đạo tràng, mời pháp sư. Pháp sư, chư vị phải biết rằng, không nhất định là người xuất gia, tại gia cũng gọi là pháp sư. Chỉ cần họ giảng kinh thuyết pháp đều là pháp sư, cũng không phân biệt nam nữ già trẻ, họ có thể giảng kinh dạy học đều gọi là pháp sư. Nhưng giảng kinh dạy học cần phải có sư thừa, quý vị học với ai? Thầy của quý vị là ai? Nếu nói tôi không có thầy, không có thầy là không được, không thể mời quý vị. Không có thầy là ngoại đạo, như vậy không thể mời.

Nếu nương cổ nhân làm thầy thì sao? Được, có thể chấp nhận. Ví dụ tôi học Phật, tôi học theo người xưa, tôi chuyên học theo đại sư Liên Trì, toàn tập của đại sư Liên Trì còn. Tôi chỉ xem bộ này, chỉ nghe theo giáo huấn của ngài, y giáo phụng hành, quý vị chính là đệ tử của đại sư Liên Trì. Nếu xem Văn Sao của đại sư Ấn Quang, học tập theo Văn Sao, quý vị chính là đệ tử của đại sư Ấn Quang. Đây là có sư thừa, có chánh pháp, không có sư thừa không được. Không nhất định là hiện tại, trong pháp sư hiện tại quý vị học với ai? Đều phải chú trọng sư thừa.

Hiện nay người hoằng pháp ngày càng ít, nguyên nhân gì? Vì không có người hộ pháp, không dễ! Trong thời đại này không giống ngày xưa, ngày xưa hoằng pháp, đại chúng xã hội tôn kính và chăm sóc quý vị rất chu đáo. Bây giờ người ta coi thường người hoằng dương Phật pháp, không ai hộ trì, sinh hoạt của ta đều rất khó khăn. Đây là thật, không phải giả, cho nên bây giờ không có người hoằng pháp.

Tôi tự thân trải nghiệm, rất nhiều đồng tu đều biết. Thầy dạy tôi học theo Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, phát tâm đi theo con đường này, quả thật đi rất khó khăn. Đi đến mức độ nào? Trong chùa không thu nhận mình. Đến chùa người ta đi lạy Phật, ăn bữa cơm thì được, muốn ở một ngày trong chùa

thì không được, người ta không đồng ý. Chùa này có pháp hội, có kinh sám Phật sự, đến tham dự, hoan nghênh quý vị. Nếu nói đến đó giảng kinh, không ai mời quý vị, không có ai đồng ý. Cho nên hoạt động trong đời tôi, ai mời tôi? Đạo tràng cư sĩ mời tôi giảng kinh, ở nước ngoài, các cư sĩ thành lập rất nhiều Tịnh tông học hội, đều là Tịnh tông học hội đến mời tôi.

Ở HongKong vốn là muốn thành lập học hội Tịnh tông, chiêu bài này người khác lấy đi. HongKong có một Tịnh tông học hội, cho nên ở đây đành phải thay đổi, đổi thành Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội HongKong. HongKong có một Tịnh tông học hội, Tịnh tông học hội đó cũng là tôi khuyên mọi người, chắc thành lập cũng được 20 năm, tôi khuyên họ thành lập, không đơn giản chút nào. Chúng ta nhìn thấy điều này cảm xúc thật sâu sắc, không có ai hộ trì sẽ không có pháp sư xuất hiện. Bất luận tại gia hay xuất gia, đều cần có người hộ trì, người hộ trì là Bồ Tát. Không phải Bồ Tát họ không hiểu, công đức hộ trì rất lớn, Phật pháp có thể thường trụ thế gian hay không đều nhờ sự hộ trì.

Trong đời này của tôi, trước đây quản trưởng Hàn hộ trì, chăm sóc tôi. Tôi học giảng kinh, bà tìm nơi cho tôi đến giảng, tìm giảng đường. Giảng đường có khi dùng bà nhiều bạn bè, nhiều bạn bè kinh doanh, mượn phòng làm việc của bạn, vì buổi tối không đi làm, buổi tối cho tôi mượn để giảng kinh. Khi không mượn được thì thuê, thuê nhà của người khác, phòng khách lớn có thể có thể làm nơi dạy học. Cho nên chúng tôi thường xuyên thay đổi nơi giảng pháp, một nơi có thể giảng hai ba tháng, rồi lại phải thay địa điểm. Rất gian nan, nhưng giảng kinh không hề gián đoạn.

Chư vị giảng kinh, cần phải chú ý đến vấn đề hộ pháp này, thường liên lạc với họ, duy trì tin tức. Chúng ta đi đến đâu đều nên nói cho họ biết, họ sẽ đến nghe giảng. Nhân số nghe kinh không nhiều, mười mấy người, hai mươi mấy người, ba mươi, bốn mươi người là không ít, như vậy là rất nhiều. Quản trưởng Hàn chăm sóc tôi 30 năm, quả thật không đơn giản, cho đến khi bà vãng sanh. Không có 30 năm rèn luyện này, làm sao có thể vượt qua được? Rèn luyện 30 năm trên bục giảng, dạy và học đi đôi, mới có thể học thành tựu.

Ngày nay người trẻ tuổi có phát tâm chăng? Có, tôi tin rất nhiều, nhưng không có người hộ trì. Đến đâu để tìm người có thể hộ trì cho quý vị ba năm? Quá khó được! Quả thật có thể gặp không thể cầu. Thành danh mới có người đến tìm quý vị, chưa thành danh ai đến tìm quý vị? Muốn thành danh, tôi rèn luyện suốt 30 năm. Vì sao ngày nay người hoằng pháp lại ít như thế? Có nguyên nhân, tôi biết nguyên nhân này, cho nên tôi phát tâm giúp người phát tâm hoằng pháp. Tôi quan tâm họ, làm hộ pháp cho họ, vẫn không đơn giản,

vì sao vậy? Vì họ không nghe lời, rất nhiều ý kiến. Chúng tôi kiến nghị với họ, họ không chấp nhận, thích quảng học đa văn, thích tự do phát huy, cho nên học suốt mười mấy năm vẫn không thông được. Đúng như cổ nhân nói: “không theo quy củ, không thể thành tựu”. Nếu muốn học nhất định phải tuân thủ theo quy củ của Phật Bồ Tát và chư vị tổ sư, như vậy mới có thể thành tựu. Những quy củ này tôi học được từ thầy Lý, tôi theo thầy 10 năm. Cần phải hiểu quy củ này.

Giống như đi dạy ở trường, nhất định phải học qua sư phạm, giáo dục tâm lý học, như vậy khi dạy học mới có thể khế lý khế cơ. Phật pháp cũng không ngoại lệ, cũng phải học, không học không thể quán cơ. Không thâm nhập kinh tạng, giảng kinh sẽ không khế lý, ta giảng kinh sai mà bản thân không hề hay biết. Nhà Phật có một quy củ rất nghiêm khắc, không tuân thủ vĩnh viễn không thể thành công, nếu tuân thủ thành tựu rất nhanh. Thông thường mà nói, người căn tánh sắc bén khoảng năm năm có thể thành tựu. Người thuộc căn tánh bậc trung, mười năm chắc chắn có thành tựu, không khó!

Ở đây chúng ta thấy, trong kinh văn nói về đại từ đại bi. Chư vị thánh hiền, các bậc tổ sư đại đức, mỗi người đều đầy đủ đại từ đại bi. Người bây giờ tập khí phiền não nặng, không chịu tiếp thu, cho nên trách nhiệm nhân quả tự mình gánh lấy, không thể không biết điều này.

Hộ pháp quả thật không tiếc thân mạng, đối với tất cả pháp, tự mình phải tuân thủ, không sanh tâm hủy báng. Bên ngoài có hủy báng quý vị chăng? Có. Ta cần phải nhẫn nhịn. Trong này còn có chướng ngại của sự đố kỵ, đều không thể tránh khỏi. Đến Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khi còn tại thế cũng như vậy, trong tăng đoàn có lục quần tỳ kheo, những đệ tử không biết nghe lời, những đệ tử phá hoại đạo tràng. Đức Phật đã làm gương cho chúng ta thấy, bên ngoài có lục sư ngoại đạo, vô số đố kỵ chướng ngại. Đối với Phật pháp phê bình có ác ý, thậm chí làm tổn thương đến Đức Phật Thích Ca, nhưng ngài đều nhẫn nhục. Thực tế mà nói, đây đều là giáo dục, đều là phương pháp dạy học. Đức Phật đang diễn kịch, diễn cho chúng ta xem, dạy chúng ta trong mọi lúc mọi nơi, khi gặp những trường hợp này, bản thân phải biết nên ứng phó như thế nào, hóa giải như thế nào. Trong việc hoằng pháp lợi sanh, phải giảm sự tổn thương đến mức độ thấp nhất, đây là Đức Phật dạy chúng ta. Cho nên đối với tất cả, bất luận là có ý hay vô ý hủy báng Tam Bảo, chướng ngại sự nghiệp hoằng pháp lợi sanh, đều đừng để trong tâm. Để gì trong tâm? Để Phật A Di Đà là đủ, không có oán hận. Nhất định phải nghĩ đến điều trong kinh điển đại thừa nói: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Họ cũng là Phật, hiện tại nhất thời hồ đồ, làm sai việc, họ sẽ giác ngộ. Nhưng sự hồ đồ này, tạo tác này đương nhiên có nhân quả. Nhân quả của ai

tự người đó lãnh lấy. Chư Phật Bồ Tát thấy vậy rất đau lòng, làm sai phải chịu sự trừng phạt của nhân quả. Phật Bồ Tát không hề có ý trừng phạt nào, đây mới gọi là “vô duyên đại từ, đồng thể đại bi”. Cho nên nguyện này rất quan trọng, niệm này rất quan trọng.

“Thứ tư, trong sự nhẫn nhục sanh tâm quyết định”. Nhẫn nhục là nòng cốt trong Lục ba la mật. Đức Phật dạy chúng ta, Bồ thí và trì giới có thể tu công đức, nhẫn nhục và tinh tấn có thể tích công đức, gọi là tích lũy công đức. Công đức tích lũy như thế nào? Nhờ nhẫn nhục. Không nhẫn được thì sao? Không nhẫn được, tuy tu công đức, nhưng không giữ được công đức. Tôi tin rất nhiều đồng học đều đã nghe, trong nhà Phật có câu nói rằng: “hỏa thiêu công đức lâm”, không phải ta tu được rất nhiều công đức ư? Vừa nổi giận, tất cả công đức bị đốt cháy. Chư vị phải biết, công đức mà ta tu tập tích lũy được không ai có thể phá hoại, vì sao công đức không còn? Vì tự mình đốt cháy nó. Người khác muốn phá hoại công đức của mình, họ tìm cách khiến ta sân si, vì khi ta nổi sân si là lúc ta đốt cháy toàn bộ công đức của mình. Ngoài ra họ không còn cách nào để hủy công đức của ta cả, chỉ có cách này. Vì thế nếu ta thấu hiểu được chân tướng sự thật, khi họ chọc giận mình phải nghĩ rằng họ muốn đốt cháy công đức của ta. Ta không bị lừa, không nên nổi giận, như vậy mới giữ được công đức. Nếu người ta vừa nói đến, lập tức nổi sân si, thì cho đến chết công đức cũng không còn. Trước khi chết còn nổi giận, như vậy không phải công đức hoàn toàn mất hết ư? Quý vị nên biết rằng, phước đức có thể mang theo, công đức thì rất khó. Chỉ có nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, bát nhã mới có thể tích trữ công đức. Bồ thí và trì giới là tu, khi tu nếu thật sự có thể đạt được, tự mình không được thiêu đốt nó. Công đức giúp ta vãng sanh, giúp ta nâng cao phẩm vị, cho nên nhất định phải giữ, bất kỳ lúc nào nơi nào đều không được giận dữ. Đây là gì? Là tâm sân nhuế, tâm đố kỵ, tâm ngạo mạn đang chi phối. Phiền não này vốn rất nặng, ngoại duyên vừa dụ dỗ nó liền khởi hiện hành. Không thể không biết điều này.

Bồ Tát nói: “trong nhẫn nhục sanh tâm quyết định”. Người niệm Phật chắc chắn vãng sanh Tịnh độ, vãng sanh Tịnh độ tâm phải thanh tịnh, tâm tịnh tức cõi Phật tịnh. Đây là điều kiện quan trọng nhất để vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, mười niệm có thể vãng sanh. Nguyên nhân gì? Mười niệm thanh tịnh. Trong này không có hoài nghi, không có tạp niệm, tâm thanh tịnh hiện tiền, như vậy mới có thể vãng sanh cõi Phật thanh tịnh. Khi lâm chung còn nổi giận, khi lâm chung còn không vui, không vãng sanh được. Mười niệm, 100 niệm cũng không thể vãng sanh. Không thể không biết điều này.

“Thứ năm, thân tâm thanh tịnh, không nhiễm lợi dưỡng”. Thân thể, thân và tâm viên ly danh lợi. Đức Thế Tôn thị hiện cho chúng ta thấy, ngày ăn một bữa, đêm ngủ dưới gốc cây. Suốt đời tay không cầm kim ngân tài vật, ngài làm được như thế. Tất cả đều tùy duyên, không hề có chút tham tâm nào, người ta cúng dường gì thì ăn đó. Trong lúc giảng kinh, chúng tôi cũng từng nói với quý vị, người ta cúng dường thức ăn không sạch, hư thiu, có thể ăn chẳng? Ăn sẽ sanh bệnh. Được, Phật Bồ Tát đều có thể ăn. Trong 32 tướng có nói đến, thức ăn này đưa vào trong miệng của Phật, hoàn thành biến thành thức ăn thượng vị. Cảnh tùy tâm chuyển, tâm Phật quá tốt, cho nên thứ không tốt đến tay ngài đều biến thành tốt đẹp. Cảnh tùy tâm chuyển, chúng ta phải biết như thế. Vì trong kinh điển chúng ta thấy, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đi khát thực, có người cúng dường ngài, là ai? Kẻ ăn xin, người ăn xin này còn bị bệnh. Người ta ở bên ngoài xin được chút ít thức ăn, vừa hôi thiu, mùi lại rất khó ngửi. Họ thấy Phật, muốn trồng một chút phước đức, tu chút cúng dường, nhưng họ không có gì cả, chỉ có chút thức ăn hư này. Đức Phật hoan hỷ tiếp nhận tấm lòng ông ta, ngài không chê bai, ngài là người phước báo đệ nhất trong thế xuất thế gian. Cho nên khi thức ăn này vừa vào đến miệng của Phật, đều biến thành thượng vị, gọi là đề hồ thượng vị. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, cần học tập theo Đức Phật. Thật vậy, chỉ cần ta có tâm chân thành, dù mùi vị không ngon, khi ăn vào đều cảm thấy rất ngon, không cảm thấy dở. Mặc dù là thứ có độc, sau khi ăn vào đều biến thành dinh dưỡng tốt nhất, nó thay đổi. Cùng một đạo lý, người tâm hành và thân tâm bất thiện, ăn sơn hào hải vị cũng sanh bệnh, vì sao vậy? Vì thứ ngon nhất, nhưng tâm niệm họ bất chánh đã biến nó thành hư hoại.

Quý vị xem bệnh nhân trong bệnh viện lớn, rất nhiều đều là người giàu có, không phải nhà giàu không thể vào đó. Cổ nhân nói câu rất hay: “bệnh vào từ miệng, họa ra từ miệng”. Đây là nói với chúng ta, ngôn ngữ và ăn uống đều phải rất cẩn thận, như vậy thân tâm mới được mạnh khỏe. Nhưng thân tâm thật sự mạnh khỏe là phải buông bỏ lợi dưỡng, đừng để danh văn lợi dưỡng chi phối, dù chỉ một chút. Việc tốt cần nên làm, làm thật chăm chỉ, làm hết sức, xa lìa danh văn lợi dưỡng, như vậy là đúng. Cổ nhân cũng có hai câu nói, đáng cho chúng ta kiểm điểm lại mình, họ nói: “làm thiện đừng gần danh”. Dù làm việc tốt như thế nào, đừng để người ta biết đến. “Làm ác đừng gần hình phạt”, nếu làm việc xấu, việc xấu này không đến nỗi bị xử phạt. Việc xấu này không lớn, không phải việc xấu quá lớn. Nói rất có đạo lý!

“Thứ sáu, phát tâm nhất thiết chủng trí, ngày ngày thường niệm, không hề quên mất”. Tâm này không đơn giản, nhất thiết chủng trí là thành Phật. Trong Phật pháp ý nghĩa của chữ Phật này, ba loại trí, ba loại giác, bao hàm nhiều ý nghĩa như thế. Ở Trung quốc không tìm được chữ tương ứng để

phiên dịch, cho nên khi dịch kinh họ đã tạo ra một chữ. Trong văn tự Trung quốc, quý vị xem trong văn tự ngày xưa, không có chữ nhân bên chữ phát, có chữ này. Ý của chữ này nghĩa là phủ định. Phật pháp truyền đến Trung quốc, khi phiên dịch đã thêm vào chữ nhân, đây là khi phiên dịch Phật pháp tạo ra chữ mới. Vì âm tương đồng, Phật thêm vào chữ nhân. Cho nên khi phiên dịch kinh, tạo thêm không ít chữ mới. Đức Phật nói với chúng ta, trong định nghĩa của chữ Phật, trí có ba loại, là nhất thiết trí, đạo chủng trí và nhất thiết chủng trí, ba loại này. Nhất thiết trí là A la hán chúng được, đạo chủng trí là Bồ Tát chúng được, nhất thiết chủng trí là Phật chúng được, đây là phát tâm thành Phật. Ba loại giác là tự giác, giác tha và giác hạnh viên mãn, đây là ba loại giác. Giác là giác mãn, đã viên mãn. Tự giác là A la hán, tự giác giác tha là Bồ Tát, viên mãn là Phật. Trong chữ Phật này đầy đủ tam giác và tam trí, phát tâm thành Phật.

Bộ kinh này chính là phát tâm thành Phật, còn dạy chúng ta thực hiện việc thành Phật, tâm và hành tương ưng. Thế nào là tâm nhất thiết chủng trí? Niệm Phật A Di Đà cầu vãng sanh tây phương Cực Lạc, nghĩa là tâm nhất thiết chủng trí, cũng chính là tâm đại bồ đề. Ngày ngày thường niệm, niệm Phật A Di Đà, nghĩ đến Phật A Di Đà. Bồ Tát Đại Thế Chí nói với chúng ta, nhớ Phật niệm Phật hiện tại tương lai nhất định thấy Phật. Chúng ta cũng không cần yêu cầu, ngày ngày nghĩ đến Phật sao ngài không đến, tôi niệm rất lâu rồi mà? Đó gọi là tạp niệm, gọi là vọng niệm, trong niệm Phật xen lẫn vọng niệm, nên Phật không hiện tiền. Không có vọng niệm nào, ngẫu nhiên thật sự gặp được Phật. Gặp Phật cũng đừng hoan hỷ, cũng đừng tuyên truyền khắp nơi. Quý vị xem công phu của tôi không tệ, tôi thấy được Phật, người khác không thấy được, hình như tôi cao hơn họ một bậc. Như vậy là sai! Đó không phải thấy Phật, mà là thấy ma, họ đã phá hoại chánh niệm của quý vị. Khi Phật hiện tiền, căn bản ta không khởi ý niệm, đây gọi là chánh niệm. Đây là thật, không phải giả, quý vị cũng không cảm thấy kỳ lạ.

Trong Truyện Ký, chúng ta thấy đại sư Huệ Viễn, ngài là tổ sư đời thứ nhất của Tịnh độ tông. Vào thời Đông Tấn, ngài thành lập niệm Phật đường đầu tiên tại Lô Sơn Giang Tây, niệm Phật đường đầu tiên là niệm Phật đường Đông Lâm. Mời 123 người cùng chí hướng, ở đó chuyên tu pháp môn niệm Phật. Lúc đó chỉ có một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, một câu Phật hiệu. Họ thật sự đạt được không tạp niệm. Khi đại sư Huệ Viễn vãng sanh nói với mọi người, vãng sanh mới nói, trước khi vãng sanh không nói. Khi ngài niệm Phật trong định nhìn thấy thế giới tây phương Cực Lạc, trước đây ngài thấy ba lần như thế, đều không nói. Ngài nói với mọi người, hôm nay tôi lại nhìn thấy, tôi muốn vãng sanh, lúc này mới tuyên bố với mọi người. Đây là

chư vị cao tăng tổ sư thị hiện cho chúng ta thấy, trong tâm thật sự có định, đây là cảm ứng.

Trong Kinh Lăng Nghiêm Đức Phật dạy chúng ta, khi những đoan tướng này hiện tiền, nhìn thấy nhưng ta hoàn toàn không lý đến, là cảnh giới tốt. Nếu ta lý đến sẽ chấp tướng, đó gọi là cảnh giới của ma. Cho nên là Phật hay ma không phải ở bên ngoài, mà ở trong tâm ta. Nếu tâm bất động là Phật, còn tâm động chính là ma. Ta thấy Phật A Di Đà, thấy thế giới Cực Lạc, cũng như không có việc gì. Đừng nghĩ đến nó, đừng quan tâm đến nó, đây là cảnh giới tốt đẹp, chính là cảnh giới Phật. Nếu thấy được ta rất hoan hỷ, đi tuyên truyền khắp nơi rằng công phu mình không tệ, đó là cảnh giới của ma. Vì sao vậy? Vì đã phá hoại tâm thanh tịnh của mình.

Vì sao Phật Bồ Tát không hiện tướng, đạo lý là như vậy. Hiện tướng ta không chịu được, hiện tướng không có lợi cho chúng ta, dễ khiến ta suy nghĩ lung tung. Phật Bồ Tát từ bi, nên không hiện tướng cho ta thấy. Nếu định công của ta được như đại sư Huệ Viễn, Phật sẽ hiện tướng. Phật hiện ba lần ngài đều không động tâm, đến lần thứ tư sắp vãng sanh ngài mới tuyên bố với mọi người. Đây đều là những vấn đề chúng ta cần phải học tập.

“Ngày ngày thường niệm, không hề lãng quên”. Hai câu này chính là Bồ Tát Đại Thế Chí nói: “Nhớ Phật niệm Phật”. Trong tâm thường nghĩ đến Phật, trong tâm thật sự có Phật, trên miệng niệm Phật. Tâm tưởng hay miệng niệm đều không được gián đoạn, nhất định được vãng sanh.

Bên dưới là thứ bảy. “Thứ bảy, đối với tất cả chúng sanh, khởi tâm tôn trọng, trừ ý ngã mạn, lời nói khiêm hạ”. Đây đều là những điều chúng ta cần phải học tập. Phải chú ý câu tất cả chúng sanh đều phải tôn trọng, đừng phân biệt thánh hiền hay phàm phu, đừng phân biệt như thế. Cũng đừng phân biệt người tốt hay kẻ xấu, đều không phân biệt, tất cả pháp đều bình đẳng. Ngày nay chúng ta nói, người này có học Phật hay là không học Phật, có tín ngưỡng Tôn giáo hay không? Cũng đừng phân chia như thế. Không phân biệt chủng tộc, không phân biệt quốc gia, không phân biệt tín ngưỡng, không phân giàu nghèo. Đối với tất cả mọi người đều phải khởi tâm cung kính.

Ở đây là nói về chúng sanh, đối với tất cả súc sanh, như kiến côn trùng đều phải sanh tâm cung kính. Người học Phật chúng ta phải nuôi dưỡng thành thói quen, thấy côn trùng hay sâu kiến đều chấp tay xưng Bồ Tát, chúng có biết chăng? Chúng biết, đừng tưởng rằng chúng ta khởi tâm động niệm chúng không biết, như vậy là ta đã coi thường chúng, chúng ta khởi tâm động niệm chúng đều biết cả. Không những động vật biết mà thực vật cũng biết, khoáng vật cũng biết, sơn hà đại địa cũng biết.

Trong Hoàn Nguyên Quán, quốc sư Hiền Thủ nói với chúng ta, bất luận là hiện tượng tinh thần hay hiện tượng vật chất, nhục thể của thân thể này nó đều đang phát tin tức, nhưng chúng ta không biết. Sơn hà đại địa tất cả chúng sanh đều có thể nhận được, mà còn rất nhanh chóng. Ý niệm vừa khởi liền chu biến pháp giới, xuất sanh vô tận, hàm dung không hữu. Đây là thật, không phải giả. Cho nên khởi tâm động niệm với toàn thể vũ trụ, thập pháp giới y chánh trang nghiêm giống như một mạng lưới vậy, hoàn toàn thông suốt.

Nhất định phải khởi tâm tôn trọng, chúng ta phải học tôn trọng tất cả chúng sanh. Khởi tôn trọng, chúng ta không còn ngạo mạn nữa, không cho mình hơn người. Biểu hiện ra bên ngoài tự nhiên là khiêm hạ, khiêm tốn, không dám đứng trên người khác, đây là lễ. Ngôn ngữ động tác đều phải biết khiêm tốn, khiêm hạ, khiêm hạ nghĩa là khiêm tốn.

Chúng ta thấy Đức Phật, Đức Phật xử sự đối nhân tiếp vật khiêm tốn, Khổng tử đối nhân tiếp vật khiêm hạ. Quý vị xem tất cả Tôn giáo, Kinh Mai Khôi của Thiên chúa giáo, đoạn đầu tiên là nói về sự khiêm tốn của thánh mẫu Maria, đặt ở điều đầu tiên, đây đều là điều chúng ta cần phải học tập.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 211